

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THANH HOÁ
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 29/2021/QĐST - DS

TP Thanh hoá, ngày 17 tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự ;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 09 tháng 6 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 48/2021/TLST - DS ngày 25 tháng 12 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP Đ

Địa chỉ : Phường P, Quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật : Ông Lê Văn T - Chủ tịch HĐQT

Người đại diện theo ủy quyền : Ông: Nguyễn Tuấn L - Chuyên viên xử lý nợ Miền Trung - Ngân hàng TMCP Đ (Theo giấy ủy quyền số 3964/2019/UQ – SeABank ngày 26/3/2019).

- **Bị đơn:** Ông Bùi Đức T - Sinh năm 1967

Bà Dương Thị C - Sinh năm 1967

Cùng ĐKKHKT: Thị trấn R, huyện Đ, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi ở hiện nay: Xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thanh Hóa.

(Ông Bùi Đức T ủy quyền cho bà Dương Thị C theo văn bản ủy quyền ngày 01/6/2021).

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Tính đến ngày 09/6/2021 ông T và bà C còn nợ Ngân hàng TMCP Đ tổng số tiền là: **180.789.957** (Một trăm tám mươi triệu, bảy trăm tám mươi chín ngàn,

chín trăm năm mươi bảy đồng). Trong đó nợ gốc là: **99.980.000** đồng (Chín mươi chín triệu, chín trăm tám mươi ngàn đồng), nợ lãi là: **80.809.957** đồng (Tám mươi triệu, tám trăm lẻ chín ngàn, chín trăm năm mươi bảy đồng).

** Về phương thức thanh toán:* Ông Bùi Đức T và bà Dương Thị C có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng toàn bộ số tiền **180.789.957** (Một trăm tám mươi triệu, bảy trăm tám mươi chín ngàn, chín trăm năm mươi bảy đồng). Trong đó nợ gốc là: **99.980.000** đồng (Chín mươi chín triệu, chín trăm tám mươi ngàn đồng), nợ lãi là: **80.809.957** đồng (Tám mươi triệu, tám trăm lẻ chín ngàn, chín trăm năm mươi bảy đồng), thanh toán vào ngày 20/8/2021

Kể từ ngày 10/6/2021 ông T, bà C còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 452.30.2015/CN-TH ngày 19/6/2015 được ký kết giữa các bên cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp ông Bùi Đức T và bà Dương Thị C không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ cho SeABank thì SeABank có quyền yêu cầu Cơ Quan Thi hành án tiến hành niêm phong, thu giữ, kê biên các khoản lương, thưởng, phụ cấp, trợ cấp, tiền bảo hiểm xã hội theo chế độ lao động của ông Bùi Đức T và bà Dương Thị C hoặc kê biên/bán/chuyển nhượng các tài sản khác hợp pháp của ông Bùi Đức T và bà Dương Thị C để thu hồi khoản nợ của ông Bùi Đức T và bà Dương Thị C tại Ngân hàng.

** Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:* Ông Bùi Đức T và bà Dương Thị C phải nộp án phí dân sự sơ thẩm (làm tròn số) là 4.519.000đ (Bốn triệu, năm trăm mười chín ngàn đồng).

Trả lại cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền tạm ứng án phí 4.089.000đ (Bốn triệu, không trăm tám mươi chín ngàn đồng) theo biên lai số AA/2018/0001769 ngày 14/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Thanh Hoá.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự: người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự;

Nơi nhận:

- VKSNDTP. Thanh Hóa;
- Chi cục Thi hành án TP;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Lê Thị Tân